Mẫu 18/KHTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

***(V/v: ………………..)***

* Căn cứ ……
* Căn cứ dự thảo hợp đồng ngày……;
* Căn cứ quyết định chỉ định thầu số: …/QĐ-ĐHTĐHN ngày ….. tháng ……. năm … của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc …………..;

Hôm nay, ngày tháng năm , tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, hai bên tiến hành ký kết hợp đồng …….. với nội dung sau:

BÊN MUA: TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI (Bên A)

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện** | **:** ………………………… Chức vụ:……………….. |
| Địa chỉ | : 98 Dương Quảng Hàm, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội |
| Điện thoại | :  |
| Tài khoản | : |
| Tại | :  |
| Mã số thuế | : 0102075420 |

BÊN BÁN : ……………………… (Bên B)

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện** | **:** ………………………… Chức vụ:……………….. |
| Địa chỉ | : |
| Điện thoại | :  |
| Tài khoản | : |
| Tại | :  |
| Mã số thuế | : |
| Địa chỉ | : ……………………. |

**Điều 1. Nội dung của hợp đồng**

 Bên B bán cho Bên A …… *(sau đây được gọi là hàng hóa)*, danh mục hàng hóa cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh mục** | **Xuất xứ** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá**  | **Thành tiền** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |
|  | Thuế VAT |  |  |  |  |  |
|  | Thành tiền |  |  |  |  |  |

**Điều 2. Trách nhiệm của các bên**

***2.1. Trách nhiệm của Bên A***

2.1.1. Tạo điều kiện về thời gian và khu vực làm việc cho Bên B trong quá trình giao hàng.

2.1.2. Kiểm tra kỹ hàng hóa theo đúng quy định tại Hợp đồng này và cam kết của nhà cung cấp khi giao hàng.

2.1.3. Thanh toán tiền hàng cho Bên B theo các quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

***2.2. Trách nhiệm của Bên B***

2.2.1. Bên B có phải có trách nhiệm thực hiện đúng việc giao hàng, các mặt hàng mới 100% và phải đảm bảo đúng số lượng, chủng loại, mẫu mã, màu sắc, kích thước được thể hiện chi tiết trong Điều 1 Hợp đồng này.

2.2.2. Tuân thủ các quy định, nội quy và yêu cầu của Bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng

**Điều 3. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

3.1. Giá hợp đồng: *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].*

3.2. Phương thức thanh toán:

3.2.1. Hình thức thanh toán *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].*

3.2.2. Thời hạn thanh toán *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].*

3.2.3. Số lần thanh toán  *[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].*

**Điều 4. Loại hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ *[Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với tính chất, yêu cầu của gói thầu].*

**Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

6.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

*[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu].*

6.2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 7. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

8.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

8.1.1. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

8.1.2. Bên B bị phá sản, giải thể;

8.1.3. Các hành vi khác (nếu có).

8.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

8.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 9. Trường hợp bất khả kháng**

9.1. Bất khả kháng là biến cố có tính chất bất thường xảy ra mà các Bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được, bao gồm nhưng không giới hạn: động đất, bão lụt, các thiên tai khác, cháy, nổ, chiến tranh và sự thay đổi chính sách của Nhà nước.

9.2. Bên không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng sẽ được miễn trách nhiệm nếu chứng minh rằng:

9.3. Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp gây trở ngại cho việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng.Đã cố gắng tối đa để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng để giảm tổn thất do sự kiện bất khả kháng gây ra cho bên kia.

**Điều 10. Phạt và bồi thường**

10.1. Phạt: Trong trường hợp Bên A thanh toán cho Bên B không đúng các điều khoản quy định tại hợp đồng này hoặc Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A không đảm bảo thời gian, số lượng và chất lượng như quy định tại hợp đồng này, Bên bị vi phạm có quyền phạt Bên kia với mức phạt tuỳ thuộc vào mức độ vi phạm do hai bên thống nhất, tổng số tiền phạt không quá 5% giá trị hợp đồng này.

10.2. Bồi thường:

10.2.1.Các Bên có nghĩa vụ giải quyết mọi quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nhau trước khi chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Bên gây ra các sự kiện khiến bên còn lại đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bên kia. Mức bồi thường được xác định trên cơ sở mức thiệt hại thực tế của Bên bị thiệt hại.

10.2.2.Khi vi phạm một trong các khoản thuộc Điều 5 nhưng chưa đến mức phải chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thì hai Bên trong khả năng và trách nhiệm của mình có nghĩa vụ nhanh chóng thông báo cho Bên kia, đồng thời thực thi các biện pháp cần thiết và hỗ trợ nhau để Tòa nhà hoạt động bình thường trong thời gian sớm nhất có thể.

**Điều 11. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

11.1. Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích theo quy định của Pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

11.2. Trong trường hợp tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng, hai Bên cố gắng giải quyết mọi tranh chấp thông qua thương lượng hòa giải.

11.3. Trong trường hợp các bên không đạt được sự thoả thuận chung bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng bắt buộc thực hiện đối với hai Bên, mọi án phí do Bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả.

**Điều 12. Hiệu lực hợp đồng**

12.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].*2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

12.2. Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ \_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                                  BÊN B
 HIỆU TRƯỞNG** (Ký, ghi rõ họ tên)

 (ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)